

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2019/HS-PT
Ngày 17 tháng 10 năm 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đông
Ông Nguyễn Tuấn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 136/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo Phạm Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Ngọc H, sinh năm 1991, tại V, Khánh Hòa; nơi cư trú: thôn P2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Huỳnh Thị Thu T; có vợ là chị Nguyễn Thị Hoàng Y và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 5 năm 2018 thì bị tạm giam đến ngày 23 tháng 10 năm 2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Trần Thiên T, sinh năm 1990, tại Đắc Lắc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 124/2 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; chỗ ở hiện nay: 93/8 P, phường T, thành phố N, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sơn H (chết) và bà Ngô Thị Thanh X; tiền sự: Không; tiền án: Bị xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2017/HSST ngày 07, 08, 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; nhân thân: Bị xử

phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2011/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị tạm giữ ngày 21 tháng 5 năm 2018, tạm giam ngày 24 tháng 5 năm 2018 đến ngày 23 tháng 10 năm 2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; bị tạm giam lại ngày 17 tháng 7 năm 2019. Vắng mặt.

Ngoài ra còn có 04 (bốn) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Tuấn H1 có mâu thuẫn với anh Nguyễn Bá L, trú tại thôn Q2, xã VT, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 19 tháng 4 năm 2018, H1 điện thoại cho Huỳnh Văn H2 nhờ đánh nhân viên của anh L thì H2 đồng ý và rủ thêm Trần Danh P, Trần Thiên T; P rủ thêm Lê Trí T1 cùng đi. H2 điều khiển xe ô tô loại INOVA (chưa xác định được biển số) chở P, T, T1 từ B - tỉnh Đắk Lắk xuống nhà của H1 tại thị trấn VG, V, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, H1 gọi Phạm Ngọc H đến nhà của H1 và cả nhóm bàn bạc với nhau đi đánh nhóm nhân viên của anh L. H làm nhiệm vụ điều khiển xe mô tô dẫn đường cho nhóm của H2 đi xe ô tô đến chỗ nhóm nhân viên của anh L thì bấm còi làm tín hiệu cho nhóm của H2 biết, dừng xe ô tô xông vào đánh, chém nhân viên của anh L thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi trước, H2 điều khiển xe ô tô chở T, P, T1 theo sau. Trước khi đi, cả nhóm lấy hung khí tại nhà của H1, do H1 chuẩn bị gồm: T cầm 01 cây mã tấu tự tạo, P cầm 01 khúc gỗ vuông và 01 con dao được cật trong vỏ là cây xăm gạo, T1 cầm 01 cây kiếm, trên đường đi do sợ bị phát hiện nên cả nhóm sử dụng khẩu trang y tế để che mặt. Khi đến Phòng bán vé tàu đi đảo Đ của anh L tại thị trấn VG, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, H thấy nhóm nhân viên của anh L, trong đó có anh Lê Văn L1 đang ngồi nhậu nên bấm còi làm tín hiệu. Thấy vậy, H2 dừng xe ô tô để P, T, T1 cầm hung khí xông vào đánh, chém nhóm nhân viên của anh L. Lúc này, anh L1 đang ngồi quay lưng lại với nhóm của H2 nên bị P dùng dao và cây gỗ đánh, chém nhiều nhất vào người của anh L1 gây thương tích, số người ngồi nhậu chung với anh L1 gồm anh Huỳnh Hiếu N, anh Nguyễn Anh K, anh Nguyễn Thành L2 và anh Nguyễn Xuân Anh T2 đang nằm chơi trên võng gần đó phát hiện bỏ chạy nên không ai bị thương tích gì, nhóm của H2 đuổi theo một đoạn nhưng không đánh, chém được ai nên cả nhóm quay lại xe ô tô để H2 điều khiển chở về lại Đắk Lắk. Trên đường đi, cả nhóm vút hết hung khí (không xác định được địa điểm cụ thể).

Anh Lê Văn L1 được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện V, sau đó chuyển vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa điều trị đến ngày 24 tháng 4 năm 2018 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/TgT ngày 23 tháng 4 năm 2018, Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Văn L1 do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Và tại Bản kết luận giám định pháp y (bổ sung) về thương tích số 192/TgT ngày 22 tháng 6 năm 2018, Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích anh Lê Văn L1 như sau:

- Sẹo trung bình vùng gò má, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ thương tật: 12%.
- 01 sẹo trung bình và 05 sẹo nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 06%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17%.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 18 tháng 4 năm 2019 và Thông báo đình chính, bổ sung Cáo trạng số 181/TB-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Trần Ngọc Tuấn H1, Phạm Ngọc H, Huỳnh Văn H2, Trần Thiên T, Lê Trí T1, Trần Danh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Phạm Ngọc H. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 25 tháng 4 năm 2018 đến ngày 23 tháng 10 năm 2018.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Trần Thiên T. Xử phạt bị cáo Trần Thiên T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hành phạt 02 năm tù, về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2017/HSST ngày 07, 08, 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo chưa chấp hành xong, thành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 17 tháng 7 năm 2019. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 21 tháng 5 năm 2018 đến ngày 23 tháng 10 năm 2018 và được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt tù của bản án trước từ ngày 15 tháng 3 năm 2019 đến ngày 16 tháng 7 năm 2019.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo Trần Ngọc Tuấn H1 03 năm 03 tháng tù, Huỳnh Văn H2 03 năm tù, Trần Danh P 02 năm 09 tháng tù, Lê Trí T1 02 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự; quyết định về vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, bị cáo Phạm Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Ngọc H giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Ngọc H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt Phạm Ngọc H 02 năm 03 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc H trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc H đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: ngày 20 tháng 4 năm 2018, Trần Ngọc Tuấn H1, Phạm Ngọc H, Huỳnh Văn H2, Trần Thiên T, Lê Trí T1, Trần Danh P đã cùng nhau bàn bạc thống nhất việc đánh, chém nhân viên của anh Nguyễn Bá L. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Hòa điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường, H2 điều khiển xe ô tô chở T, P, T1 theo sau. Khi đến phòng bán vé tàu đi đảo Đ của anh L tại thị trấn VG, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Hòa thấy nhóm nhân viên của anh L, trong đó có anh Lê Văn L1 đang ngồi nhậu thì bấm còi làm tín hiệu; H2 dừng xe ô tô để P, T, T1 xông vào dùng mã tấu, kiếm, dao, cây gậy đánh, chém gây thương tích cho anh Lê Văn L1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%. Hành vi của các bị cáo H1, H, H2, T, T1, P đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc H, như: đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, xử

phạt bị cáo Phạm Ngọc H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết nào khác để Hội đồng xét xử xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc H.

[4] Đối với bị cáo Trần Thiên T: Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2017/HSST ngày 07, 08, 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Trần Thiên T 02 năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19 tháng 5 năm 2016 đến ngày 27 tháng 5 năm 2016. Cấp sơ thẩm tổng hợp hình phạt của hai bản án nhưng không trừ thời gian tạm giữ của bản án trước là thiếu sót. Vì vậy cần sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa, trừ thời hạn tạm giữ của bản án trước đối với bị cáo Trần Thiên T.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,
Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Ngọc H,

- Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Phạm Ngọc H.

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 25 tháng 4 năm 2018 đến ngày 23 tháng 10 năm 2018.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Thiên T,

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Thiên Tường (tên gọi khác: Tường Mát, Ny) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2017/HSST ngày 07, 08, 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo

chưa chấp hành xong, thành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 17 tháng 7 năm 2019. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 21 tháng 5 năm 2018 đến ngày 23 tháng 10 năm 2018; được trừ thời gian đã tạm giữ của bản án trước từ ngày 19 tháng 5 năm 2016 đến ngày 27 tháng 5 năm 2016 và được trừ thời gian chấp hành hình phạt tù của bản án trước từ ngày 15 tháng 3 năm 2019 đến ngày 16 tháng 7 năm 2019.

3. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 10 năm 2019).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Trung Thành